

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 19/01/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+VSP02	7:25	16+0	0+0		13+9	0+0	
2		TD3+TTC1	7:25	17+0	0+0		14+7	0+0	
3		P4+BK5	7:25	17+0	0+0		16+6	0+0	
4		PPD+BK8	9:25	11+0	0+0		5+17	0+0	
5		RP3+TD2-VSP02	9:25	16+0	0+0		13+6+3	0+0	
6		MRM-VSP02-PPD	9:25	1+0+11	0		0+4+18	0	
7			11:25	2+0	0+0		0+21	0+0	
8		TD1-BK14-P10	11:25	2+5+0	0+0		7+15	0+0	
9		BK5+BK4	11:25	0+0	0+0		5+16	0+0	
10				0	0		15	0	

TTĐBSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/01/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD5 - VSP02	CREW: CHIẾN - Mạnh - DTùng	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MAI HAI LONG	TD5	25	1	7		75	D-HANH	Vietnamese
2	ASKAROV DENIS	TD5	70	1	7		85	KHOAN	Russian
3	BAO NGUYEN LỘC	TD5	54	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN BA HOA	TD5	62	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN HOA	TD5	59-60	2	13	100	76	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN THANH BINH	TD5	56	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN TUAN ANH	TD5	72	1	7	15	75	KHOAN	Vietnamese
8	VU LONG PHI	TD5	71	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN HUU LỘC	TD5	58	1	10		79	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN XUAN ĐÔNG	TD5	55	1	8		63	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN ĐỨC THỊNH	TD5	57	1	13		79	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN VIỆT HỒ	TD5	73	1	16		78	DVL	Vietnamese
13	NGUYEN VO ĐÌNH DUY	TD5	67-69	3	21		76	DVL	Vietnamese
14	MAI VAN DUONG	TD5	65-66	2	16		80	DVL	Vietnamese
15	NGUYEN XUAN NGỌC	TD5	76	1	6		68	DVL	Vietnamese
16	PHAN THANH TÍNH	TD5	63-64	2	21		68	DVL	Vietnamese
17	PHAM TIEN CHUNG	TD5	61	1	7		82	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	17	22	178	1.247	115	13		
2	VSP02	0	0	0	0	0	9		
TOTAL		17	22	178	1.247	115	22		
WEIGHT KG				178	1.247	115			

GRAND TOAL: 1.540 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/01/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: P9 - TD3 - TTC1	CREW: VThắng - N.ANH - HIẾU -	ETA: 09:25
CAM-1		Thành	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	OLEINIK IVAN	TD3	09	1	8	130	71	KHOAN	Russian
2	TRẦN HỮU THỌ	TD3	10	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG PHAM NGOC VU	TD3	19	1	8		97	KHOAN	Vietnamese
4	HUYNH AI HUU	TD3	17	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM HUNG DUONG	TD3	08	1	5		96	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN MẠNH HÙNG	TD3	20-21	2	14		70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN ANH HÙNG	TD3	11	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM DUONG HAI	TD3	16	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ TIẾN DŨNG	TD3	03	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU ĐẠT	TD3	12-13	2	13		74	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN TUÂN	TD3	14-15	2	5		62	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ HẢI NGÂN	TD3	18	1	15		60	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN VĂN DŨ	TD3	01-02	2	28		60	DVL	Vietnamese
14	BUI HUY BĂNG	TD3	22	1	16	16	73	DVL	Vietnamese
15	VŨ VĂN THAM	TD3	23	1	5		58	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN THE TRÁ	TD3	04-05	2	18		65	SCHLUMB	Vietnamese
17	PONGSAK INTARASORN	TD3	06-07	2	18		65	SCHLUMB	Thailand

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	0	0	0	0	0	1		
2	TD3	17	23	178	1.203	146	14		
3	TTC1	0	0	0	0	10	7		
TOTAL		17	23	178	1.203	156	22		
WEIGHT KG				178	1.203	156			

GRAND TOÁL: 1.537 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/01/2023	TO: P4 - BK5	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Dương - MTHAO - Vũ	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRƯỜNG THANH GIAP	P4	50	1	5		72	KHI	Vietnamese
2	DOAN THANH CONG	P4	01	1	7		74	KHI	Vietnamese
3	LUONG TUAN CHUNG	P4	04	1	15		72	KHI	Vietnamese
4	BUI HUU LAN	P4	48	1	5		79	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN QUANG HA	P4	53	1	5		69	KHI	Vietnamese
6	ĐO ĐỨC LONG	P4	49	1	4		58	KHI	Vietnamese
7	BUI ĐĂNG TIEN	P4	51-52	2	11		72	KHI	Vietnamese
8	LÊ MINH HIẾU	P4	05-06	2	11		75	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN HUU LUAN	P4	03	1	5		72	KHI	Vietnamese
10	HOANG TRỌNG TÂN	P4	54	1	5		74	KHI	Vietnamese
11	TRINH XUAN HUYEN	P4	56	1	6		73	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN TIEN THANH	P4	77	1	5		61	KHI	Vietnamese
13	TRAN DUY KHUONG	P4	02	1	7		80	KHI	Vietnamese
14	LÊ HUY CHUONG	P4	80	1	9		52	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN THANH GIAP	P4	55	1	5		69	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN VAN ANH	P4	47	1	3		69	KHI	Vietnamese
17	LÊ TRUNG LAM	P4	07	1	5		71	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	17	19	113	1.192	0	16		
2	BK5	0	0	0	0	15	6		
TOTAL		17	19	113	1.192	15	22		
WEIGHT KG				113	1.192	15			

GRAND TOAL: 1.320 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/01/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	TO: PPD - BK8	CREW: CHIẾN - Mạnh - DTùng	ETA: 11:40
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN SƠN NAM	PPD	11	1	5	25	80	KHI	Vietnamese
2	ĐẶNG HỒNG QUÂN	PPD	14	1	6		76	KHI	Vietnamese
3	VÕ QUANG ĐẠT	PPD	12	1	6		60	KHI	Vietnamese
4	ĐÌNH NGỌC QUY	PPD	05	1	4		73	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN VIỆT ĐẠI	PPD	99	1	5		74	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN TIẾN QUANG	PPD	09	1	4		66	KHI	Vietnamese
7	LÊ HỒNG PHONG	PPD	08	1	8		78	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	PPD	01,500	2	9		55	KHI	Vietnamese
9	CHU MINH PHƯƠNG	PPD	10	1	6		65	KHI	Vietnamese
10	NGHIÊM XUÂN MINH	PPD	13	1	4		60	KHI	Vietnamese
11	TRẦN TRỌNG PHONG	PPD	02-04	3	19		74	YTE	Vietnamese
12	BUI NGOC HUONG	PPD	96	1	7		65	KHI	Vietnamese
13	HA THE BAO	PPD					68	KHI	Vietnamese
14	DANG PHUC THANG	PPD	97-98	2	7		82	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN VAN CHIEN	PPD	94	1	5		60	KHI	Vietnamese
16	DANG VAN BAN	PPD	95	1	7		76	KHI	Vietnamese
17	DAO ANH TUAN	PPD	93	1	5		60	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	17	20	107	1.172	25	5		
2	BK8	0	0	0	0	0	17		
TOTAL		17	20	107	1.172	25	22		
WEIGHT KG				107	1.172	25			

GRAND TOAL: 1.304 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/01/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	TO: RP3 - TD2 - VSP02	CREW: VThắng - N.ANH - HIẾU - Thành	ETA: 11:45
Vong-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TU NGOC HAI	RP3	99	1	5		60	KHI	Vietnamese
2	VU MANH CUONG	RP3	200	1	5	37	70	KHI	Vietnamese
3	NGUYEN HOANG NAM	RP3	98	1	6		80	KHI	Vietnamese
4	LE HOANG ANH	RP3	95	1	10		69	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN QUOC CUONG	RP3	96	1	6		81	KHI	Vietnamese
6	BUI VAN PHU	RP3	94	1	5		60	KHI	Vietnamese
7	LE DUC VIET	RP3	85	1	4		70	KHI	Vietnamese
8	DUONG HONG QUAN	RP3	90-91	2	13		70	KHI	Vietnamese
9	TRINH QUANG HUY	RP3					72	KHI	Vietnamese
10	LE XUAN HIEN	RP3	86	1	5		76	KHI	Vietnamese
11	PHAM VAN THIET	RP3	93	1	5		65	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN QUOC BAO BINH	RP3	92	1	3		61	KHI	Vietnamese
13	LAI VAN MINH	RP3	88-89	2	10		63	KHI	Vietnamese
14	TA PHI KHANH	RP3	87	1	3		70	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN THANH HA	RP3	97	1	5		64	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	15	16	85	1.031	37	13		
2	TD2	0	0	0	0	0	6		
3	VSP02	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		15	16	85	1.031	37	22		
WEIGHT KG				85	1.031	37			

GRAND TOAL: 1.153 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/01/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 10:00
FLIGHT: 6	TO: MRM - VSP02 - PPD	CREW: Dương - MTHAO - Vũ	ETA: 11:50
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TELESHENKO	MRM	10	1	18	310	114	KHOAN	Russian
2	ĐO XUAN HA	PPD	51-52	2	7		58	KH-THAC	Vietnamese
3	VU VAN CHIEN	PPD	50	1	5		71	KHI	Vietnamese
4	NGUYEN HUY TRUONG	PPD	49	1	5		67	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	1	1	18	114	310	0		
2	VSP02	0	0	0	0	0	4		
3	PPD	3	4	17	196	0	18		
TOTAL		4	5	35	310	310	22		
WEIGHT KG				35	310	310			

GRAND TOAL: 655 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/01/2023	TO: TD1 - BK14 - P10	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:15
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: TUYỀN - VLinH - Huy	ETA: 14:05
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN THE DUNG	TD1	83	1	10		64	KHOAN	Vietnamese
2	VU THE HUNG	TD1	84	1	15		66	KHOAN	Vietnamese
3	SKOROBAGATKO	P10	88	1	15		115	KH-THAC	Russian
4	BAMBUPOV	P10	85	1	8		103	KH-THAC	Russian
5	POPOV	P10	87	1	10		78	KH-THAC	Russian
6	TRAN TUAN ANH	P10	86	1	10		92	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	2	2	25	130	0	0		
2	BK14	0	0	0	0	15	15		
3	P10	4	4	43	388	0	7		
TOTAL		6	6	68	518	15	22		
WEIGHT KG				68	518	15			

GRAND TOAL: 601 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/01/2023 FLIGHT:	FROM: VT TO: BK5 - BK4	AIRCRAFT: 410 CREW: TTrung - NPhú - QTrương	ETD: 12:00 ETA: 14:00
-----------------------------	---------------------------	--	--------------------------

ROUTE: VT - BK5 - BK4 - VT

No.	PAX.NAME		COMPANY	NATIONALITY	PASSPORT	TAG	BAG		BODY
							PCS	KGS	W.T
SECTOR 1 : VT - BK5									
1	NIL PAX						0	0	
	PAX OUT	0		PAX IN	5	WT:	0	0	0
SECTOR 2 : VT - BK4									
2	NIL PAX						0	0	
	PAX OUT	0		PAX IN	16	WT:	0	0	0
TOTAL		0							

FREIGHT

No.	FREIGHT DESCRIPTION	TAG	DEST.	QTY	WEIGHT (KGS)
1	OSC FOOD STUFF	17	BK4	1	15
REMARK : VSP REP. VNHS REP. CAPTAIN			PAX.WEIGHT		0
			BAG.WEIGHT		0
			CARGO WEIGHT		15
			TOTAL		15

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

CONFIRMED BY HLO (Name \$ signature)

1. TOTAL OF PAX

2. FREIGHT \$ BAG:

FINISHED: 00:00

FUEL